PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1395/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật bảo hiểm tiền gửi ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật bảo hiểm tiền gửi;

Căn cứ Quyết định số 1394/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 75/2000/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

ĐIỀU LỆ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều lệ này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Ngân hàng Nhà nước: là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị (thành viên chuyên trách và thành viên kiêm nhiệm) Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

3. Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Người điều hành là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng, ban tại Trụ sở chính, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

5. Người quản lý là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và những người điều hành của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 2. Tên, Trụ sở chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Tên bằng tiếng Việt: Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Deposit insurance of Vietnam; viết tắt là DIV.

3. Trụ sở chính: Đặt tại thành phố Hà Nội.

4. Tên, biểu tượng của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền và được pháp luật bảo hộ.

Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là tổ chức tài chính Nhà nước do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam; có con dấu và được mở tài khoản tại Ngân hàng; được miễn các loại thuế theo quy định của pháp luật; tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi, các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

3. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam gồm Trụ sở chính, các chi nhánh và văn phòng đại diện.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện chính sách bảo hiểm tiền gửi, đảm bảo an toàn vốn và tự bù đắp chi phí, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền, góp phần duy trì sự ổn định của các tổ chức tín dụng, đảm bảo sự phát triển an toàn, lành mạnh của hoạt động ngân hàng.

Điều 5. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là 5.000 tỷ đồng.

2. Vốn điều lệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được điều chỉnh theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

Điều 7. Tổ chức chính trị - xã hội hoạt động tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tạo điều kiện và hỗ trợ để tổ chức Chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức đó tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

3. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tôn trọng, tạo điều kiện và hỗ trợ để người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.

Chương II
NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 8. Nội dung hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Cấp, cấp lại và thu hồi chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.

2. Tính và thu phí bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Chi trả và ủy quyền chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Theo dõi và kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

5. Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng.

6. Tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm; tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để tăng cường năng lực hoạt động.

7. Được mua trái phiếu Chính phủ; tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và gửi tiền tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tham gia quản lý, thanh lý tài sản của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Chính phủ.

9. Tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ và phương thức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

10. Thực hiện các hoạt động nghiệp vụ khác khi được Thủ tướng Chính phủ và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cho phép.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Xây dựng Chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi để Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Kiến nghị, đề xuất với Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chủ trương, chính sách về bảo hiểm tiền gửi; ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động bảo hiểm tiền gửi.

3. Cấp, cấp lại và thu hồi Chứng nhận tham gia bảo hiểm tiền gửi.

4. Yêu cầu tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi cung cấp thông tin về tiền gửi được bảo hiểm theo định kỳ hay đột xuất.

5. Cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước và tiếp cận thông tin của Ngân hàng Nhà nước thực hiện theo Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 68/2013/NĐ-CP.

6. Tính và thu phí bảo hiểm tiền gửi đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi và các văn bản pháp luật có liên quan.

7. Quản lý, sử dụng và bảo toàn nguồn vốn bảo hiểm tiền gửi.

8. Chi trả và ủy quyền chi trả tiền bảo hiểm cho người được bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi và các văn bản pháp luật có liên quan.

9. Theo dõi và kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xử lý hành vi vi phạm quy định của pháp luật về bảo hiểm tiền gửi.

10. Tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi nhằm phát hiện và kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xử lý kịp thời những vi phạm quy định về an toàn hoạt động ngân hàng, rủi ro gây mất an toàn trong hệ thống ngân hàng.

11. Bảo đảm bí mật số liệu tiền gửi và tài liệu liên quan đến bảo hiểm tiền gửi của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật.

12. Tiếp nhận hỗ trợ theo nguyên tắc có hoàn trả từ ngân sách nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc vay của tổ chức tín dụng, tổ chức khác có bảo lãnh của Chính phủ trong trường hợp nguồn vốn của tổ chức bảo hiểm tiền gửi tạm thời không đủ để trả tiền bảo hiểm; tiếp nhận các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để tăng cường năng lực hoạt động.

13. Tham gia vào quá trình kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tham gia quản lý, thanh lý tài sản và thu hồi số tiền bảo hiểm phải trả của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm tiền gửi; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo hiểm tiền gửi, nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ và phương thức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của tổ chức bảo hiểm tiền gửi.

15. Thực hiện các cam kết đối với tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi và các cam kết khác thuộc trách nhiệm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

16. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

17. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật; Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo nguồn nhân lực, lựa chọn hình thức trả lương, thưởng theo quy định của pháp luật.

18. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng đúng mục đích vốn điều lệ; nguồn vốn được bổ sung; đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.

19. Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền quản lý theo quy định pháp luật.

20. Hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm tăng cường năng lực hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và của tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi.

21. Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

22. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác khi được Thủ tướng Chính phủ hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

Chương III
TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

Mục 1
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Chức năng và cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản lý toàn diện và chịu trách nhiệm về hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của Luật bảo hiểm tiền gửi, pháp luật có liên quan và quy định của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

3. Hội đồng quản trị có tối đa là 7 thành viên, trong đó một thành viên là Chủ tịch Hội đồng quản trị do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, các thành viên còn lại là chuyên trách hoặc kiêm nhiệm do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm.

4. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bổ nhiệm lại. Thành viên Hội đồng quản trị bị thay thế hoặc bị miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản trị trong những trường hợp sau:

a) Khi có quyết định nghỉ hưu, điều chuyển hoặc bố trí công tác khác;

b) Xin từ nhiệm nếu có lý do chính đáng;

c) Không đủ năng lực đảm nhiệm công việc;

d) Vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

5. Hội đồng quản trị có Bộ máy giúp việc bao gồm:

a) Ban Thư ký Hội đồng quản trị;

b) Các Ủy ban, ban chuyên môn giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị bao gồm nhưng không giới hạn các Ủy ban, ban sau:

- Ủy ban nhân sự.

- Ủy ban chiến lược và tổ chức.

- Ban kiểm toán nội bộ.

Cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ của Bộ máy giúp việc do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ này.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Nhận vốn, đất đai và các nguồn lực khác do Nhà nước giao.

2. Xây dựng chiến lược phát triển bảo hiểm tiền gửi trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Phê duyệt kế hoạch hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, bao gồm:

a) Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo những người quản lý triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) Nhận xét, đánh giá hàng năm đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức giám sát hoặc phân cấp tổ chức giám sát đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Hội đồng quản trị;

d) Kiểm tra, giám sát các hoạt động khác theo quy định.

5. Phê duyệt phương án trả tiền bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo quy định tại Điều 22 Luật bảo hiểm tiền gửi.

6. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, quyết định các phương án tiếp nhận hỗ trợ tài chính để thực hiện chính sách Bảo hiểm tiền gửi theo quy định của của pháp luật.

7. Phê duyệt phương án đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi theo quy định.

8. Trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trên mức quy định; Quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định trong mức quy định theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định hoặc trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt phương án hợp tác với các tổ chức trong và ngoài nước.

10. Có ý kiến hoặc kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến chính sách bảo hiểm tiền gửi.

11. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trình Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch Hội đồng quản trị; đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kiểm soát viên Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

12. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức bộ máy của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

13. Quyết định biên chế của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các đơn vị; quyết định thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ của Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị, các phòng, ban tại Trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi miễn, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật Trưởng, phó Ban, Ủy ban giúp việc Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng, Trưởng, phó phòng, ban, tại Trụ sở chính, Giám đốc, phó giám đốc chi nhánh, Trưởng, phó Văn phòng đại diện Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Quy trình thực hiện công tác nhân sự trên thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền và của Hội đồng quản trị.

14. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động và báo cáo tài chính hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

15. Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết các vấn đề về khiếu nại và tố cáo liên quan đến Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

16. Ban hành Quy chế về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; quy chế quản trị nội bộ và các quy chế quản lý hoạt động khác của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

17. Xây dựng hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ.

18. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy chế nội bộ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Tổ chức chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 11 nói trên và quy định của pháp luật liên quan.

2. Đại diện cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trong quan hệ trong nước và quốc tế, quan hệ tố tụng, tranh chấp, giải thể Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

3. Thay mặt Hội đồng quản trị ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện. Xây dựng nội dung, chương trình, triệu tập và chủ trì các

kỳ họp Hội đồng quản trị. Tổ chức biểu quyết hoặc lấy ý kiến các thành viên và ban hành nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Phân công nhiệm vụ cụ thể, giám sát, đánh giá thực hiện nhiệm vụ đối với thành viên Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo cơ chế phân công, ủy quyền do Hội đồng quản trị quy định.

7. Quyết định chương trình, nội dung, thành phần, địa điểm họp, chủ trì và kết luận hoặc ủy quyền chủ trì, kết luận và ký thông báo kết luận các cuộc họp sơ kết, tổng kết, liên tịch đánh giá tình hình hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các cuộc họp toàn hệ thống Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

8. Quyết định hoặc ủy quyền cho người khác cử thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở trong và ngoài nước.

9. Quyết định, lựa chọn, thay thế, khen thưởng, kỷ luật đối với các cán bộ, viên chức của Bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị.

10. Quyết định và chịu trách nhiệm về các biện pháp hoạt động trong phạm vi thẩm quyền của người đại diện theo pháp luật.

11. Thay mặt Hội đồng quản trị:

a) Ký các báo cáo, văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị trình hoặc gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các cơ quan hữu quan;

b) Ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản của Hội đồng quản trị ban hành để thực hiện trong hệ thống Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;

c) Giải quyết các vấn đề về khiếu nại, tố cáo liên quan đến Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Hội đồng quản trị giao.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Cùng với thành viên khác của Hội đồng quản trị, quản lý hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo quy chế quản trị nội bộ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Đề xuất nội dung, giám sát việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về các công việc, lĩnh vực được phân công.

4. Yêu cầu người điều hành Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam báo cáo, giải trình các vấn đề liên quan đến lĩnh vực được phân công.

5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ này.

6. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị về những quyết định của mình.

7. Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; được quyền bảo lưu ý kiến khi có ý kiến khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo cấp có thẩm quyền nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định đó.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Hội đồng quản trị giao.

Điều 14. Chế độ làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Khi cần thiết, Hội đồng quản trị có thể họp bất thường khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Theo đề nghị của Kiểm soát viên;

- Theo đề nghị của 02 thành viên Hội đồng quản trị trở lên;

- Theo đề nghị của Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng, Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì cuộc họp. Trong trường hợp cần thiết mà không thể tổ chức họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

3. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị tham dự.

4. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành hoặc có ý kiến tán thành bằng văn bản, trường hợp ngang nhau thì quyết định theo ý kiến của người chủ trì cuộc họp.

Nội dung và kết luận của cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì và thư ký cuộc họp.

5. Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị có tính bắt buộc thi hành đối với tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc tổ chức Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và bộ máy giúp việc Hội đồng quản trị bao gồm tiền lương, phụ cấp và các chi phí hoạt động khác được hạch toán vào chi phí quản lý của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

7. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Mục 2
KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 15. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên là cá nhân do Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm để giúp Ngân hàng Nhà nước kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu; kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc.

2. Kiểm soát viên có tối đa 03 thành viên, nhiệm kỳ không quá 03 năm. Kiểm soát viên do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và được xem xét bổ nhiệm lại nếu hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng được các tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên được sử dụng bộ phận kiểm toán nội bộ, các nguồn lực của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm 01 trong số kiểm soát viên làm Kiểm soát viên phụ trách chung để lập kế hoạch công tác, phân công, điều phối công việc của các Kiểm soát viên . Kiểm soát viên phụ trách chung là việc theo chế độ chuyên trách.

5. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên

1. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý điều hành hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, bao gồm:

a) Việc triển khai thực hiện Điều lệ;

b) Việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch hàng năm và chiến lược 05 năm;

c) Việc tăng, giảm vốn điều lệ;

d) Việc bảo toàn, phát triển vốn;

đ) Việc thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật;

e) Việc thực hiện chế độ tài chính;

g) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng;

h) Các nội dung khác do Ngân hàng Nhà nước giao.

2. Thẩm định báo cáo tài chính, kết quả hoạt động, đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác.

3. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước, giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

4. Yêu cầu cung cấp bất cứ hồ sơ, tài liệu nào của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam tại Trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, để nghiên cứu, xem xét phục vụ thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

5. Được cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, báo cáo về các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có liên quan đến việc điều hành hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ngân hàng Nhà nước giao.

6. Tham dự các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị, họp Ban Tổng Giám đốc, họp chuyên đề có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 75 Luật doanh nghiệp.

7. Sử dụng con dấu của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam cho các văn bản, hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm soát viên. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phối hợp với Kiểm soát viên xây dựng quy chế sử dụng con dấu bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật.

8. Được đào tạo nghiệp vụ kiểm soát. Trường hợp cần thiết, Kiểm soát viên được quyền yêu cầu tư vấn của các chuyên gia, tổ chức chuyên ngành để phục vụ công tác của Kiểm soát viên sau khi được đồng ý bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Chi phí thuê chuyên gia, tổ chức, tổ chức chuyên ngành và chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên thực hiện theo khung mức chi do Ngân hàng Nhà nước quyết định cụ thể tại quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và được tính vào chi phí của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và các quy định của Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ngân hàng Nhà nước về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước.

3. Trung thành với lợi ích của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước. Quản lý và bảo mật thông tin theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Không lợi dụng quyền hạn được giao để gây cản trở cho hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Không sử dụng thông tin, bí quyết của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước về tình hình, kết quả hoạt động, vấn đề tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Chủ động báo cáo và kiến nghị kịp thời tới Ngân hàng Nhà nước về những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của Ngân hàng Nhà nước; chịu trách nhiệm trước Ngân hàng Nhà nước và trước pháp luật về các hành vi cố ý bỏ qua hoặc bao che cho các vi phạm.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Mục 3
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 18. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo phân công của Tổng giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và pháp luật.

3. Văn phòng và các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo phương án được Hội đồng quản trị phê duyệt.

2. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để trình Hội đồng quản trị và tổ chức thực hiện khi đã được phê duyệt.

3. Xây dựng phương án chi trả tiền bảo hiểm tại tổ chức tham gia bảo hiểm tiền gửi khi phát sinh nghĩa vụ trả tiền bảo hiểm theo quy định tại Điều 22 Luật bảo hiểm tiền gửi trình Hội đồng quản trị phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

4. Xây dựng phương án đầu tư nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi theo quy định trình Hội đồng quản trị phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

5. Điều hành các công việc hàng ngày của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo kế hoạch, nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị; báo cáo Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về kết quả hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của Hội đồng quản trị.

6. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt quy chế và các định mức lao động, tiền lương phù hợp với các quy định chung của Nhà nước.

7. Trình Hội đồng quản trị phê duyệt bộ máy tổ chức và biên chế lao động của các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, phòng, ban tại Trụ sở chính, triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

8. Thiết lập, duy trì bộ phận Kiểm soát nội bộ.

9. Lập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của Báo cáo Tài chính.

10. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục tác nghiệp để điều hành hệ thống.

11. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh trong Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo Điều lệ này và quy chế nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

12. Nhân danh Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam ký kết các hợp đồng với người lao động và các hợp đồng khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

13. Phân công nhiệm vụ cho các Phó Tổng giám đốc bằng văn bản.

14. Cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng quản trị; chuẩn bị các tài liệu cho các cuộc họp Hội đồng quản trị.

15. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.

16. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật và của Hội đồng quản trị giao.

Mục 4
CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

Điều 20. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam có chi nhánh, văn phòng đại diện ở những nơi cần thiết. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của chi nhánh, văn phòng đại diện do Hội đồng quản trị quy định.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

Chương IV
TÀI CHÍNH CỦA BẢO HIỂM TIỀN GỬI VIỆT NAM

Điều 21. Nguyên tắc tài chính

Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là đơn vị hạch toán độc lập, tự chủ tài chính trong hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật.

Năm tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào cuối ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 22. Nguồn vốn hoạt động và các quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam bao gồm:

a) Vốn điều lệ của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam là 5.000 tỷ đồng, do ngân sách Nhà nước cấp;

b) Nguồn thu từ thu phí bảo hiểm tiền gửi hàng năm;

c) Nguồn thu từ hoạt động đầu tư vốn tạm thời nhàn rỗi;

d) Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam không được sử dụng nguồn vốn hoạt động vào các mục đích trái với quy định của pháp luật.

3. Khi có sự tăng hoặc giảm vốn hoạt động, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam phải điều chỉnh kịp thời trong bảng cân đối tài sản và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vốn của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam đã được điều chỉnh trên thực tế.

4. Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam được lập và sử dụng các quỹ để bảo đảm cho quá trình hoạt động và phát triển phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 23. Chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

1. Hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu, chi, thực hiện nguyên tắc bảo đảm an toàn và phát triển vốn hoạt động.

2. Chịu trách nhiệm thanh toán các khoản nợ và các cam kết tài chính khác (nếu có) của bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

3. Thực hiện hạch toán, kế toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Bộ Tài chính quy định.

4. Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính, báo cáo tài chính, bảng cân đối tài sản của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam theo quy định của pháp luật.

5. Phải thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về kế toán, thống kê.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Chế độ tiền lương, tiền công và các khoản chi mang tính chất lương của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam thực hiện theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và ý kiến của Hội đồng Quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam.

8. Chế độ tài chính của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam do Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước quy định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Chủ tịch Hội đồng quản trị Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Điều lệ này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng